

Số: 223/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 24 tháng 9 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 704/QĐ-KĐCLV ngày 13/9/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên họp thứ 15, ngày 24 tháng 9 năm 2023;

Căn cứ kết quả nghiên cứu và thẩm định Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XV ngày 24/9/2023 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 16 đến ngày 20 tháng 4 năm 2023 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thông nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Ngôn ngữ học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ mức 4,0 điểm trở lên là 45 tiêu chí trên tổng số

50 tiêu chí, chiếm 90%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

Điều 2. Khuyến nghị Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Điều 3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Ngôn ngữ học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định hiện hành./.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Trần Đình Quang

Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO
TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH NGÔN NGỮ HỌC CỦA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN,
ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Kèm theo Nghị quyết số **223**/NQ-HĐKĐCLV ngày 24/9/2023 của Hội đồng Kiểm định
chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí Mức trung bình	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn					
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100			
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4						
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4						
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4						
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4				4,00	5	100
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4						
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8							
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4						
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4	4,00	5	100			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4						
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4						
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4						
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9					4,00	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4						
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4						
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4						
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.4	4	3,67	4	66,67			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4						
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10							
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4						
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4						
Tiêu chí 5.5	4	4,00	7	100	Tiêu chí 10.3	3	3,80	4	80,00			
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 10.4	4						
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4						
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	3						
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11							
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4						
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4						
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4						
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	3						
					Tiêu chí 11.5	4						
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)					
3,90				45			90,00					

Phụ lục II

CÁC KHUYẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH NGÔN NGỮ HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*(Kèm theo Nghị quyết số **223**/NQ-HĐKĐCLV ngày 24/9/2023 của Hội đồng Kiểm định
chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)*

Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Ngôn ngữ học (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2018-2022, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường và phù hợp quy định tại Luật Giáo dục đại học; chuẩn đầu ra của CTĐT được xây dựng có tham chiếu với Khung trình độ quốc gia Việt Nam, được công bố công khai, được định kì rà soát. Chương trình dạy học được xây dựng trên cơ sở chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm, phù hợp với Triết lý giáo dục của Trường. Các hoạt động dạy và học được thiết kế đa dạng, phù hợp mục tiêu đào tạo giúp người học đạt được chuẩn đầu ra; các hình thức kiểm tra đánh giá được thiết kế đa dạng, phù hợp. Đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển, quản lý và đánh giá cơ bản phù hợp với Chiến lược phát triển của Trường, theo quy trình với các tiêu chí cụ thể, rõ ràng. Chính sách, tiêu chí tuyển sinh được công bố công khai rõ ràng và đúng quy định. Hệ thống phòng học, phòng làm việc được trang bị đầy đủ các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Hệ thống thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực và hệ thống khảo sát ý kiến các bên liên quan để thiết kế, cập nhật chương trình dạy học được xây dựng bài bản.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng khuyến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm giải pháp đề xuất sau đây:

(i) Rà soát lại Mục tiêu CTĐT để làm nổi bật được hoạt động “đóng góp thiết thực cho chiến lược phát triển kinh tế xã hội của đất nước và các địa phương, trọng tâm là khu vực phía Nam” đã được xác định trong Sứ mạng của Trường; rà soát và điều chỉnh việc biểu đạt chuẩn đầu ra của CTĐT để đảm bảo bao phủ được các mức năng lực kỹ năng khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác, kỹ năng phản biện phê phán theo yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam; cần có giải pháp phù hợp để khai thác những đóng góp của cựu sinh viên và nhà tuyển dụng vào việc phát triển và hoàn thiện chuẩn đầu ra và CTĐT.



(ii) Cần thực hiện khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan trong quá trình rà soát, điều chỉnh Bản mô tả CTĐT và thiết kế ma trận đóng góp của các học phần đối với chuẩn đầu ra của CTĐT để nội dung bản mô tả được tốt hơn và phù hợp với nhu cầu các bên liên quan; cần tổ chức đánh giá hiệu quả của việc rà soát các đề cương học phần và kịp thời rà soát các đề cương học phần của CTĐT ngành Ngôn ngữ học để loại bỏ các giáo trình/tài liệu giảng dạy đã quá cũ, cập nhật các giáo trình mới; cần có những phương thức truyền thông và quảng bá bản mô tả CTĐT phù hợp và hữu hiệu hơn.

(iii) Rà soát và hoàn thiện các chuẩn đầu ra của từng học phần đảm bảo sự tương thích với các khối kiến thức, kỹ năng và mức tự chủ và trách nhiệm nhằm tăng cường sự gắn kết chuẩn đầu ra các học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT; cần thực hiện đánh giá sự phù hợp của các tổ hợp các phương pháp dạy và học, đánh giá kết quả học tập với mức độ đóng góp vào chuẩn đầu ra của CTĐT. Bổ sung các hướng dẫn, tăng cường tập huấn, đối sánh, chia sẻ kinh nghiệm và đẩy mạnh công tác giám sát nhằm đảm bảo giảng viên sử dụng hợp lý các tổ hợp các phương pháp dạy học, đánh giá kết quả học tập.

(iv) Tăng cường truyền thông về triết lý giáo dục và các hoạt động đào tạo của Nhà trường. Thiết kế các hình thức, hoạt động dạy học theo các phương pháp giảng dạy tích hợp, khuyến khích giảng viên áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm thực tế gắn với chuyên môn, tăng cường kết nối doanh nghiệp và các nhà tuyển dụng để tạo cơ hội cho người học được học tập trải nghiệm, hình thành các kỹ năng và phẩm chất nghề nghiệp, cũng như áp dụng kiến thức đã thu nhận được vào thực tiễn.

(v) Đánh giá tổng thể việc thực hiện các quy định hiện hành về đánh giá kết quả học tập của người học để có những điều chỉnh và cập nhật phù hợp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập giúp giảng viên điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học và biên soạn ngân hàng câu hỏi thi; định kỳ đánh giá độ tin cậy và độ giá trị của câu hỏi thi bằng các phần mềm chuyên dụng để đảm bảo các đề thi đo lường được mức độ sinh viên đạt chuẩn đầu ra của học phần.

(vi) Cần có chính sách đủ mạnh để thu hút, tuyển dụng giảng viên; đẩy mạnh hoạt động của nhóm nghiên cứu, hỗ trợ giảng viên trong công bố khoa học trên các tạp chí quốc tế có uy tín; rà soát, cập nhật quy định về quản lý hoạt động khoa học-công nghệ của giảng viên, quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức của Trường; cần hỗ trợ tài chính mạnh hơn và gắn liền với kết quả đánh giá, xếp loại giảng viên theo quý và năm học; rà soát, cải tiến một số tiêu chí đánh giá, xếp loại giảng viên cho phù hợp với vị trí việc làm và đảm bảo đo lường, đánh giá được.

(vii) Cần rà soát và cập nhật Đề án vị trí việc làm, xác định rõ năng lực của nhân viên trong từng vị trí việc làm và cần quan tâm đặc biệt đến yêu cầu năng lực của đội

ngũ nhân viên thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục. Định kì tổ chức lấy ý kiến đánh giá, phản hồi của đầy đủ các bên liên quan về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên, đồng thời rà soát, bổ sung các văn bản quy định về việc sử dụng thông tin phản hồi; tăng cường sử dụng các tiêu chí đánh giá năng lực (KPIs) để đánh giá nhân viên khi tuyển dụng, bổ nhiệm và luân chuyển. Tăng cường tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ theo lĩnh vực.

(viii) Rà soát chính sách tuyển sinh và phương pháp tuyển chọn người học để điều chỉnh phù hợp hơn; xem xét chỉ tiêu tuyển sinh cho ngành Ngôn ngữ học đáp ứng nhu cầu của người học. Đánh giá hiệu quả các biện pháp hỗ trợ người học thực hiện đúng tiến độ học tập và tốt nghiệp đúng thời hạn để giảm tỉ lệ thôi học dưới 10%. Cần quan tâm hơn việc cải thiện môi trường làm việc tiện lợi hơn, đem lại sự thoải mái cho viên chức, người học, người lao động trong Trường.

(ix) Tăng cường sản xuất học liệu e-learning và cập nhật tài liệu học tập thường xuyên hơn. Xác định lộ trình phát triển kỹ năng nghề nghiệp rõ ràng hơn để quy hoạch và xây dựng phòng thực hành nghề nghiệp phù hợp. Tăng cường việc sử dụng phần mềm hỗ trợ giám sát và quản lý giảng dạy trực tuyến, cải tiến/thay thế phần mềm quản lý đào tạo đảm bảo đủ chức năng hơn. Hoàn thiện và đưa vào sử dụng các hạng mục của Dự án đầu tư xây dựng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.

(x) Tiếp tục cải tiến bộ câu hỏi khảo sát phản hồi, chú trọng đầy đủ đến việc phân tích tương quan giữa các khảo sát khác nhau để có những đánh giá khoa học, khách quan về chất lượng CTĐT. Tổ chức tập huấn cho giảng viên về phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, đồng thời thường xuyên rà soát, đánh giá sự tương thích, phù hợp giữa phương pháp dạy học và công cụ đánh giá để đạt được chuẩn đầu ra. Hoàn thiện bộ tiêu chí khảo sát các dịch vụ hỗ trợ người học rõ ràng hơn; rà soát, đánh giá và cải tiến cơ chế lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan; đồng bộ hóa và có cơ chế giám sát việc thu thập và sử dụng thông tin phản hồi của các đơn vị Nhà trường.

(xi) Tiếp tục tổ chức tổng kết/đánh giá hiệu quả các biện pháp hỗ trợ người học nhằm giảm tỉ lệ thôi học và trễ hạn, rút ngắn thời gian tốt nghiệp trung bình và tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp sớm. Nâng cao chất lượng khảo sát việc làm, chú trọng các trường hợp có việc làm không liên quan đến ngành đào tạo và tự tạo việc làm để có những điều chỉnh, cải tiến cần thiết về CTĐT nhằm nâng cao tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm đúng ngành đào tạo và tự lập nghiệp. Nâng cao tỉ lệ sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học; nâng cao chất lượng và số lượng các loại hình nghiên cứu khoa học của sinh viên đáp ứng tầm nhìn của Nhà trường về một trường đại học định hướng nghiên cứu. Tiếp tục hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá năng lực sinh viên tốt nghiệp, chú ý điều chỉnh thang

đo cho phù hợp với chuẩn đầu ra và các dạng năng lực khác nhau để thiết thực đóng góp vào việc nâng cao chất lượng CTĐT.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh theo quy định./.

